

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Thông tư số 11/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 5 năm 2014
ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung
trình độ cao đẳng nghề cho 12 nghề thuộc nhóm nghề
Công nghệ kỹ thuật**

(Tiếp theo Công báo số 591 + 592)

Phụ lục 07

**Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ
cao đẳng nghề cho nghề “Sửa chữa thiết bị dệt”**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

A. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ

Tên nghề: Sửa chữa thiết bị dệt

Mã nghề: 40510226

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
(Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hóa Trung học phổ thông
theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 34

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ sở của các môn học như vẽ kỹ thuật, kỹ thuật điện - điện tử, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp... vận dụng để thực hiện các nhiệm vụ, công việc của nghề sửa chữa thiết bị dệt;

+ Mô tả được các nguyên lý truyền động cơ bản trên máy dệt để thực hiện quá trình sửa chữa thiết bị dệt đảm bảo an toàn và chất lượng sản phẩm;

+ Nhận biết được phương pháp lắp đặt các chi tiết, cụm chi tiết và phương pháp sửa chữa thiết bị dệt;

+ Tìm hiểu các hệ thống điện và điện tử trên các thiết bị dệt hiện đại để đảm bảo sửa chữa thiết bị với hiệu quả cao nhất;

- Kỹ năng:

- + Lựa chọn được các dụng cụ, thiết bị phục vụ cho công tác sửa chữa thiết bị dệt;
- + Lắp đặt được các chi tiết và cụm chi tiết thiết bị dệt đảm bảo an toàn;
- + Sửa chữa, hiệu chỉnh được một số chi tiết, cơ cấu của thiết bị chuẩn bị dệt như máy đánh suốt; máy mắc sợi; máy hồ sợi dọc; máy nối sợi;
- + Sửa chữa, hiệu chỉnh được một số chi tiết, cơ cấu của thiết bị dệt vải như máy dệt thoi; máy dệt kiểm; máy dệt khí;
- + Sửa chữa, hiệu chỉnh được một số chi tiết, cơ cấu của thiết bị kiểm tra vải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng sản phẩm;
- + Lập được các biên bản về tình trạng thiết bị, biên bản nghiệm thu sau khi sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị.

2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Hiến pháp, Pháp luật. Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của nghề sửa chữa thiết bị dệt tại Việt Nam;
- + Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và công nhân dệt nói riêng;
- + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
- + Biết được một số biện pháp phòng chống tham nhũng ở Việt Nam;
- + Yêu nghề, có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;
- + Luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Thể chất và quốc phòng:

- + Đủ sức khỏe theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;
- + Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất;
- + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp học sinh có thể trực tiếp tham gia sửa chữa thiết bị trên các dây chuyền công nghệ dệt của các doanh nghiệp sản xuất vải trong nước hoặc nước ngoài.

- Là công nhân sửa chữa thiết bị dệt trên dây chuyền dệt vải.
- Làm tổ trưởng quản lý một công đoạn sửa chữa thiết bị trong dây chuyền dệt vải.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Thời gian học tập: 90 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 2550 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 210 giờ

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 210 giờ
- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 2340 giờ
- + Thời gian học bắt buộc: 1590 giờ; Thời gian học tự chọn: 750 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 789 giờ; Thời gian học thực hành: 1551 giờ

3. Thời gian học văn hóa Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: 1200 giờ

(Danh mục các môn học văn hóa Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp. Việc bố trí trình tự học tập các môn học phải theo logic sư phạm, đảm bảo học sinh có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả)

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<i>I</i>	<i>Các môn học chung</i>	210	106	87	17
MH 01	Chính trị	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	15	10	4	1
MH 03	Giáo dục thể chất	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	45	28	13	4

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 05	Tin học	30	13	15	2
MH 06	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	60	30	25	5
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc	1590	452	1028	110
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	420	270	121	29
MH 07	Vẽ kỹ thuật	60	29	27	4
MH 08	Cơ kỹ thuật	30	19	9	2
MH 09	Vật liệu cơ khí	30	24	4	2
MH 10	Dung sai lắp ghép	30	23	5	2
MH 11	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	30	24	4	2
MĐ 12	Nguội cơ bản	60	19	37	4
MH 13	Kỹ thuật điện - điện tử	90	60	24	6
MH 14	Kỹ thuật dệt	90	72	11	7
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	1170	182	907	81
MH 15	Hệ thống điện - điện tử trên dây chuyền dệt	60	30	26	4
MĐ 16	Lắp đặt thiết bị dệt	90	30	54	6
MĐ 17	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy đánh suốt sợi ngang	75	15	55	5
MĐ 18	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy mắc đồng loạt	75	12	58	5
MĐ 19	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy mắc phân băng	75	12	58	5
MĐ 20	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy hồ sợi dọc	120	15	97	8
MĐ 21	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy dệt thoi	120	20	92	8
MĐ 22	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy dệt kiểm	120	15	98	7
MĐ 23	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy dệt khí	90	10	74	6
MĐ 24	Sửa chữa, hiệu chỉnh thiết bị kiểm tra vải	75	11	59	5
MĐ 25	Thực tập sản xuất	180	6	158	16
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	90	6	78	6
Tổng cộng		1800	558	1115	127

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho mô đun đào tạo nghề tự chọn

1.1. Danh mục và phân bố thời gian mô đun đào tạo nghề tự chọn

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 27	Văn hóa doanh nghiệp	60	39	18	3
MH 28	Quản trị dự án công nghệ dệt	60	37	20	3
MH 29	Tự động hóa trong sản xuất dệt	60	47	9	4
MH 30	Thông gió và điều hòa không khí	90	45	39	6
MH 31	Vẽ kỹ thuật trên máy tính	60	33	23	4
MH 32	Ứng dụng tin học trong công nghệ dệt	60	31	26	3
MĐ 33	Lắp đặt hệ thống khí nén cho máy dệt thối khí	120	20	90	10
MĐ 34	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy đánh ống	120	20	95	5
MĐ 35	Sửa chữa, hiệu chỉnh máy dệt khăn mặt	150	30	112	8
MH 36	Thiết kế mặt bằng sản xuất dệt	60	30	26	4

1.2. Hướng dẫn xây dựng chương trình các mô đun đào tạo nghề tự chọn

- Các mô đun đào tạo nghề tự chọn được xác định dựa trên kết quả điều tra, khảo sát nghề sửa chữa thiết bị dệt ở nhiều doanh nghiệp trong cả nước và xét đến xu thế phát triển nghề trong giai đoạn tới. Để xác định thời gian đào tạo cho các mô đun tự chọn cũng cần phải phân tích công việc qua các phiếu phân tích công việc như đối với các mô đun đào tạo nghề bắt buộc.

Ví dụ; có thể lựa chọn 9 trong số 10 môn học, mô đun có trong danh mục môn học, mô đun lựa chọn ở trên để áp dụng và xây dựng đề cương chi tiết chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 27	Văn hóa doanh nghiệp	60	39	19	3
MH 28	Quản trị dự án công nghệ dệt	60	37	20	3